

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2019/HS-ST**

Ngày 18-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Dân

Ông Lê Minh Trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST - HS ngày 01/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Đinh Xuân B, sinh ngày 31/12/1994; sinh và trú tại: Tiểu khu N, thị trấn N2, huyện N2, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Xuân N3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 45/2010/HSST ngày 28/12/2010 TAND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gia thử thách 20 tháng 8 ngày về tội: “Cướp tài sản”. Tại bản án số 190/2011/HSPT ngày 24/11/2011 TAND tỉnh Thanh Hóa phạt 36 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”, tổng hợp với 15 tháng của bản án số 45/2010/HSST ngày 28/12/2010 TAND huyện Nông Cống (được trừ 5 tháng 26 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt chung là 45 tháng 4 ngày tính từ ngày 14/5/2011, đã chấp hành

xong bản án. Bị bắt tạm giữ ngày 08/01/2019 đến ngày 17/01/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay; có mặt.

2. Ngô Thế N, sinh ngày 15/4/1983; sinh và trú tại: Tiểu khu N1, thị trấn N2, huyện N2, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Ngọc V, sinh năm 1953 và bà Đỗ Thị N3, sinh năm 1958; gia đình có 4 anh em trai, N là con là con thứ 3 trong gia đình; có vợ Nguyễn Thị N4, sinh năm 1983 và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 06/02/2015 bị Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã nộp tiền phạt vào ngày 10/02/2015. Bị bắt tạm giữ ngày 08/01/2019 đến ngày 17/01/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay; có mặt.

3. Đinh Xuân D, sinh ngày 04/9/1991; sinh và trú tại: Tiểu khu N1, thị trấn N2, huyện N2, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Xuân N3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964; gia đình có 4 anh em trai, D là con thứ 2 trong gia đình; có vợ Lê Thị N5, sinh năm 1992 và 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2019 đến ngày 17/01/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt;

4. Ngô Xuân T, sinh ngày 14/02/1984; ĐKKHKT: TK Đ, thị trấn N2, huyện N2, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Xuân V1, sinh năm 1956 và bà Trần Thị L, sinh năm 1954; gia đình có 4 anh em trai, T là con thứ 3 trong gia đình; có vợ Nguyễn Thu H, sinh năm 1984 và 01 con, sinh năm 2007; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ ngày 08/01/2019 đến ngày 17/01/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại:**

1. Tiểu khu N1, thị trấn N2, huyện N2.

Người đại diện: Ông Lưu Xuân T2, sinh năm 1964 - Tiểu khu trưởng (vắng mặt có lý do)

2. Tiểu khu Tập Cát 2, thị trấn N2, huyện N2.

Người đại diện: Ông Ngô Trọng U, sinh năm 1950 - Tiểu khu trưởng (vắng mặt có lý do)

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Trú tại: TK Đông H1, thị trấn N2, huyện N2, tỉnh Thanh Hoá.

2. Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1984 (có mặt)

Trú tại: TK Đ, thị trấn N2, huyện N2, tỉnh Thanh Hoá.

3 Anh Lưu Xuân K, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Trú tại: TK N1, thị trấn N2, huyện N2, tỉnh Thanh Hoá.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 30/12/2018 Đinh Xuân B đi bộ từ nhà đến nhà văn hóa tiểu khu Tập Cát 2, thị trấn N2. Tại đây quan sát không có người trông coi, B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B giật cửa đi vào trong nhà văn hóa lấy 01 AMPLY, 01 loa rồi đem ra phía tường rào nhà văn hóa cất giấu. Sau đó B gọi điện cho Ngô Xuân T đến khu vực nhà văn hóa đón B. T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đen, BKS 36B6 - 676.22 của chị Nguyễn Thu H (là vợ của T) đến chở B cùng tài sản trộm cắp đi bán cho anh Đinh Xuân D với giá 200.000đ rồi cùng nhau tiêu xài hết. T biết đó là tài sản do B trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý chở B đi bán.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, B tiếp tục đi bộ đến nhà văn hóa tiểu khu N1, thị trấn N2 quan sát không có người trông coi, B giật bung cửa rồi vào trộm cắp 01 Amply rồi gọi điện cho Ngô Thế N đến đón B. N đến nhà anh Nguyễn Đức A mượn xe mô tô nhãn hiệu xe Honda, loại xe AirBlade màu vàng đen, biển kiểm soát 36B3 - 419.14 đến chở B cùng tài sản trộm cắp. N biết tài sản trên là do B trộm cắp nhưng vẫn đồng ý chở B đi bán cho anh D với giá 200.000đ. Sau khi bán xong B cùng N tiếp tục đi đến nhà văn hóa tiểu khu Tập Cát 2, thị trấn N2 chở chiếc loa do B trộm cắp trước đó đến bán cho anh D với giá 300.000đ. B và N cùng tiêu xài hết số tiền trên.

Ngày 08/01/2019 nhận thức hành vi phạm tội của mình nên Đinh Xuân B, Ngô Xuân T, Đinh Xuân D, Ngô Thế N đến Công an huyện Nông Cống đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp toàn bộ tang vật của vụ án.

Đại diện bị hại ông Lưu Xuân T2 báo cáo: Vào đêm 30/12/2018 tại nhà văn hóa Quyết Thanh cũ thuộc tiểu khu N1 bị kẻ gian phá khóa vào nhà văn hóa lấy 01

AmPLY mới mua đầu năm 2018 trị giá 2.500.000đ. Ông đã nhận lại toàn bộ tài sản của tiểu khu bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện bị hại ông Ngô Trọng Ư báo cáo: Đêm 30/12/2018 tại nhà văn hóa tiểu khu Tập Cát 2 đã bị kẻ gian đột nhập vào nhà văn hóa lấy 01 loa thùng màu đen và 01 AmPLY tiểu khu mới mua đầu năm 2018, trị giá 3.000.000đ. Ông đã nhận lại toàn bộ tài sản của tiểu khu bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/HĐĐGTS ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Công định giá:

- 01 AmPLY, nhãn hiệu Maximax, màu đen, model PA - 800EQ đã qua sử dụng hiện tại trên thị trường có giá 2.000.000đ.

- 01 AmPLY nhãn hiệu Stereo AmPLYfier, màu đen, model PA - 999 đã qua sử dụng hiện tại trên thị trường có giá 1.200.000đ .

- 01 Loa âm thanh dạng thùng hình chữ nhật, kích thước (60x40x40)cm, màu đen đã qua sử dụng, hiện tại trên thị trường có giá 700.000đ.

Tổng tài sản mà các bị cáo trộm cắp đã được định giá 3.900.000đ.

*** Vật chứng vụ án:** - 02 AmPLY và 01 Loa âm thanh dạng loa thùng.

Tại bản cáo trạng số: 24/CTr - VKS ngày 22/3/2019 của VKSND huyện Nông Công truy tố bị cáo Đinh Xuân B về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Các bị cáo Ngô Xuân T, Ngô Thế N và Đinh Xuân D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

*** Tại phiên toà:**

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với B; áp dụng khoản 1 Điều 323, Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo N; áp dụng khoản 1 Điều 323, Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo D, T đề xuất mức hình phạt đối với từng bị cáo như sau: B từ 12 tháng đến 15 tháng tù; N từ 9 tháng đến 12 tháng tù; D từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; T từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét. Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai giai đoạn điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở chứng minh: Hành vi thứ nhất: khoảng 19 giờ ngày 30/12/2018 tại nhà văn hóa tiểu khu Tập Cát 2, thị trấn N2, huyện N2, tỉnh Thanh Hóa Đinh Xuân B đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm 01 AMPLY, 01 loa của tiểu khu Tập cát 2, thị trấn N2 và gọi điện cho T chở đem bán cho D 01 amply với giá 200.000đ rồi cùng nhau tiêu xài hết. Hành vi thứ 2: khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà văn hóa tiểu khu N1, thị trấn N2, huyện N2, tỉnh Thanh Hóa Đinh Xuân B đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của tiểu khu N1, thị trấn N2 gồm 01 Amply rồi gọi điện cho N chở đi bán cho D với giá 200.000đ rồi cùng nhau tiêu xài cá nhân. Sau đó B cùng N quay lại nhà văn hóa tiểu khu Tập Cát 2, thị trấn N2 để lấy chiếc loa mà B trộm cắp trước đó đi bán cho D với giá 300.000đ. Tài sản trộm cắp đã được Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống định giá 3.900.000đ thuộc định lượng quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo N, D, T về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi “ Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo tương xứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện nhằm để trừng trị, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt và răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò: Bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo N, D, T phải chịu trách nhiệm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, và đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; các bị cáo N, D, T đều có chung tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đầu thú quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo B đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, bị cáo N đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã chấp hành xong. Bị cáo D và bị cáo T là người có nhân thân tốt.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đối với bị cáo B và bị cáo N là phù hợp với Điều 38 BLHS. Áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo D, bị cáo T là phù hợp với Điều 65 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án HSST 200.000đ án phí HSST,
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Xuân B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; BLHS:

- Xử phạt bị cáo Đinh Xuân B 13 tháng tù, Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/01/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; BLHS:

- Xử phạt bị cáo Ngô Thế N 9 tháng tù, Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/01/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS:

- Xử phạt bị cáo Đinh Xuân D 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/4/2019.

- Xử phạt bị cáo Ngô Xuân T 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/4/2019.

Giao bị cáo D và bị cáo T cho UBND thị trấn N2, huyện N2, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình